

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2023/HS-ST
Ngày 25 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: bà Hồ Thị Lan và bà Bùi Kim Dung.
- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 264/2023/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 314/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 bị cáo:

Phạm Đức H; sinh ngày 02/01/1984 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ 2, khu 1, phường Y, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc H và bà Cao Thị N; vợ: không có, chung sống như vợ chồng với chị Bùi Thị D, có 01 con sinh năm 2022; tiền án:

- Ngày 08/10/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Ngày 30/8/2005 được đặc xá, ngày 07/12/2005 thi hành xong án phí.

- Ngày 10/01/2007, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 13/10/2011, chấp hành xong hình phạt tù, ngày 10/6/2014 thi hành xong án phí.

- Ngày 27/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 10 năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Ngày 03/3/2021 chấp hành xong bản án.

- Ngày 29/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 12 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 20/7/2022, chấp hành xong bản án.

Tiền sự: không có; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2023; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: chị Bùi Thị D, sinh năm 1999; địa chỉ: tổ 2, khu 1, phường Y, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

- *Người chứng kiến*:

1. Anh Vũ Trọng V, sinh năm 1970; địa chỉ: tổ 31, khu 5, phường H, thành phố H, Quảng Ninh; vắng mặt

2. Ông Lê Quang P, sinh năm 1963; địa chỉ: tổ 12C, khu 2, phường H, thành phố H, Quảng Ninh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 11/9/2023, tại đoạn đường thuộc tổ 8, khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Công phường T phối hợp Công an phường H, thành phố H kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Phạm Đức H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu tại móc treo ở giữa xe mô tô biển kiểm soát 14B1-251.00, Hiệp đang điều khiển một túi nilon màu vàng, bên trong có một vỏ bao thuốc lá Thăng Long, trong vỏ bao thuốc lá có một túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 14B1-251.00 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng gắn sim 0865.231.665.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Đức H tại tổ 2, khu 1, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, thu tại phòng ngủ của Phạm Đức H 01 bộ sử dụng ma túy gồm: 01 lọ thủy tinh, 01 công thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng khoảng 10cm.

Tại Bản kết luận giám định số 1343/KL-KTHS ngày 17/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Phạm Đức H là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,938 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phạm Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra H còn khai nhận: H sử dụng ma túy đá từ khoảng tháng 6/2023 đến nay. Tối ngày 10/9/2023, H đi xe khách đến khu vực ngõ 30 đường tàu thành phố Hải Phòng, gặp và mua một túi ma túy đá với giá 700.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. H mang ma túy về nhà sử dụng một ít. Số ma túy còn lại, H dùng băng dính trong suốt cuộn túi ma túy và dính lại, cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 11/9/2023, H lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long chứa túi ma túy cho vào túi nilon màu vàng treo ở móc giữa xe mô tô biển kiểm soát 14B1-251.00, mục đích để sử dụng ma túy. Sau đó, H chở chị Bùi Thị D đi mua đồ dùng cá nhân, khi vừa dùng xe tại đoạn đường thuộc tổ 8, khu 1, phường T, thành phố H bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Bùi Thị D có quan điểm: Xe mô tô biển kiểm soát 14B1-251.00 là của chị Bùi Thị D mua của chị Đỗ Thị Q để sử dụng, khi chị mua xe thì H không biết. Số tiền chị mua chiếc xe đó là tiền riêng của chị do chị tiết kiệm mà có. Chị D không biết việc H cất giấu mà túy trên xe mô tô và đề nghị được nhận lại xe mô tô làm phương tiện đi lại.

Người chứng kiến là anh Vũ Trọng V và ông Lê Quang P đều có lời khai thể hiện việc chứng kiến việc cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Phạm Đức H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bản Cáo trạng số: 263/CT-VKSHL ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Phạm Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự ;

Xử phạt: bị cáo Phạm Đức H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,89 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1343/KL-KTHS ngày 17/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 bộ sử dụng ma túy (gồm 01 lọ thủy tinh, 01 ống thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa).

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 5s) màu trắng kèm 01 sim điện thoại.

+ Trả lại cho chị Bùi Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila màu xanh, biển kiểm soát 14B1-251.00

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường T lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 11/9/2023 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 11/9/2023 tại đoạn đường thuộc tổ 8, khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Đức H có hành vi tàng trữ trái phép 0,938 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị Công an phường T phối hợp Công an phường H, thành phố H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Phạm Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng không chỉ tiếp tay cho những đối tượng buôn bán ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm xã hội khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với xã hội cũng như đối với sức khỏe, nhưng đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích thỏa mãn việc sử dụng ma túy của bản thân. Do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về mức hình phạt:

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về các hành vi phạm tội khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần xử nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định thu nhập thấp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,89 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 bộ sử dụng ma túy (gồm 01 lọ thủy tinh, 01 công thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa) không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 5s) màu trắng kèm 01 sim điện thoại thu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila màu xanh, biển kiểm soát 14B1-251.00, đăng ký xe mang tên Đỗ Thị Q do chị Bùi Thị D mua lại của chị Q, tại phiên tòa bị cáo công nhận chiếc xe đó là của riêng chị D không liên quan đến bị cáo, chị D không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Chị D đề nghị được nhận lại chiếc xe này nên trả lại cho chị D.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phạm Đức H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,89 gam ma túy loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1343/KL-KTHS ngày 17/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 bộ sử dụng ma túy (gồm 01 lọ thủy tinh, 01 công thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa)

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 5s) màu trắng kèm 01 sim điện thoại.

+ Trả lại cho chị Bùi Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila màu xanh, biển kiểm soát 14B1-251.00

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 45/BB–THA ngày 24/11/2023 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

- Về án phí và quyền kháng cáo: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Đức H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Những người TGTT;;
- VKSND tp.H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp.H;
- Công an thành phố H;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hương

